Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 21/03/2024 13:28:19

PHỤ LỤC I
CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2024 VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2024	Chủ trì	Phối hợp	Ghi chú
I	**Hạ tầng số**				
1	Tỷ lệ số thôn được phủ sóng băng rộng di động	100 %	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố	Công chức Văn phòng – Thống kê, công chức chuyên môn UBND phường	
II	**Dữ liệu số**				
1	Cập nhật, chia sẻ dữ liệu lên Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh	100%	Công chức Văn phòng – Thống kê phường	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố, công chức chuyên môn UBND phường	
2	Cung cấp dữ liệu mở (theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh)	100%	Công chức Văn phòng – Thống kê phường	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố, công chức chuyên môn UBND phường	
III	**Chính quyền số**				
1	Thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến.	80%	Công chức chuyên môn UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê phường	
2	Dịch vụ công trực tuyến **đủ điều kiện** được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	80%	Công chức chuyên môn UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê phường	
3	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp	40%	Công chức chuyên môn	Công chức Văn phòng –	

	trên cổng Dịch vụ công quốc gia		UBND phường	Thống kê phường	
4	Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	60%	Công chức chuyên môn UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê phường	
5	Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	30%	Công chức chuyên môn UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê phường	
6	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	100%	Công chức chuyên môn UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê phường	
7	Hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	50%	Công chức chuyên môn UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê phường	
8	Các báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, được tích hợp, kết nối, chia sẽ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	70%	Công chức Văn phòng – Thống kê phường	Công chức chuyên môn UBND phường	
9	Hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	55%	Thanh tra thành phố	Công chức chuyên môn UBND phường	
10	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	50%	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố	Công chức chuyên môn UBND phường	

IV	**Kinh tế số**				
11	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP	>5%	Chi Cục Thống kê thành phố	Công chức chuyên môn UBND phường	
12	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	3%	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố	Công chức chuyên môn UBND phường	
13	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ (*Giao dịch thương mại điện tử bán lẻ/ tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng*)	>3%	Phòng Kinh tế thành phố	Công chức chuyên môn UBND phường	
14	Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng các nền tảng chuyển đổi số	>3%	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố	Công chức chuyên môn UBND phường	
15	Tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể có sản phẩm trên nền tảng thương mại điện tử	>2%	Phòng Kinh tế thành phố	Công chức chuyên môn UBND phường	
16	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	> 60%	Chi Cục thuế thành phố	Công chức chuyên môn UBND phường	
V	**Xã hội số**				
17	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh.	>80%	UBND phường	Các doanh nghiệp viễn thông	
18	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	>65%	UBND phường	Các doanh nghiệp viễn thông	
19	Tỷ lệ dân số trưởng thành (14 tuổi) có tài khoản định danh điện tử	>80%	Công an phường	Công chức chuyên môn UBND phường	

20	Tỷ lệ dân số trưởng thành (14 tuổi) có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	>5%	Công an phường	Các doanh nghiệp viễn thông	
21	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	>75%	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Kon Tum	Các Ngân hàng; Các doanh nghiệp viễn thông; Công chức chuyên môn UBND phường	
22	Tỷ lệ dân số trưởng thành (14 tuổi) có tài khoản dịch vụ công trực tuyến	>60%	Công chức chuyên môn UBND phường	Công an phường triển khai kích hoạt ứng dụng VneID	
23	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	>85%	Phòng Y tế	Trạm Y tế phường; Công chức chuyên môn UBND phường	
24	Tỷ trọng thanh toán học phí không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục	70%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các trường học trên địa bàn phường; Công chức chuyên môn UBND phường	
25	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục có ứng dụng nền tảng số trong giảng dạy	>60%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các trường học trên địa bàn phường; Công chức chuyên môn UBND phường	
26	Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đáp ứng các trường thông tin cơ bản	>20 %	Công chức chuyên môn UBND phường	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố, Bưu điện thành phố	
VI	**An toàn, an ninh mạng**				

27	Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	>100%	Công chức chuyên môn UBND phường	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố	
28	Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	>50%	Công chức chuyên môn UBND phường	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố	
29	Các trang, Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng	100%	Công chức Văn phòng – Thống kê phường	Trung tâm VHTTDL&TT thành phố	
30	Hệ thống máy tính của các cơ quan nhà nước được cài đặt phòng, chống mã độc tập trung.	100%	Công chức Văn phòng – Thống kê phường	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố	
31	Kết nối hệ thống mạng của cơ quan với Mạng truyền số liệu chuyên dùng.	100%	Công chức Văn hóa – Xã hội phường	Công chức Văn phòng – Thống kê phường	